TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2024/HS-PT
Ngày 16-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sang

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

Ông Trương Văn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 09 và 16 tháng 5 năm 2024, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 62/2024/TLPT-HS ngày 15 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2024/HS-ST ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố A, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1983 tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: ấp Xóm R, xã Quách Phẩm B, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau; tạm trú: Số Q khu phố Hưng L, phường Hưng Đ, thành phố A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ch (đã chết) và bà Mai Thị S; bị cáo có vợ là bà Nguyễn Thị Th; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

Ngoài ra, vụ án còn có 01 bị hại không kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn T sống như vợ chồng với bà Nguyễn Thị Th nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ sở trọ địa chỉ: khu phố Hưng L, phường Hưng Đ, thành phố A, tỉnh Bình Dương, Bùi Thanh Th1 cũng thuê phòng trọ tại cơ sở trọ nêu trên. Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 08/01/2023, bị cáo T đang ngồi uống rượu trước phòng trọ của ông Lý Anh T1 ngụ cùng cơ sở trọ thì thấy Bùi Thanh Th1 đang đứng ở cửa phòng trọ của Th1, trên tay cầm dao bào gọt trái cây. Do vợ của bị cáo T mới sinh con nhỏ nên T nhắc Th1 sau này nói chuyện nhỏ nhẹ lại thì giữa T và Th1 xảy ra cự cãi nhau. T đi đến trước cửa phòng trọ của Th1 cự cãi thì được bà Nguyễn Kim H, ngụ cùng dãy trọ can ngăn, sau đó T chồm người qua bà H để xô xát với Th1 thì bị Th1 dùng dao đang gọt trái cây trên tay chém trúng vai phải của T gây xước da. Lúc này, T gạt bà H qua bên trái, dùng tay nắm tóc và cổ áo Th1 kéo mạnh ra ngoài làm Th1 té ngã xuống hành lang, T tiếp tục dùng hai tay nắm hai vai Th1 xoay mạnh khiến cho Th1 bị xoay người đập xuống nền bê tông dẫn đến sưng vùng đỉnh trái và gãy xương cẳng chân trái. Nhận được tin báo, Công an phường Hưng Đ, thành phố A đến đưa Th1 đi sơ cứu tại Trung tâm Y tế thành phố A và chuyển đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương điều trị, đồng thời mời T về trụ sở làm việc.

Ngày 09/01/2023, Bùi Thanh Th1 gửi đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và giám định thương tích. Theo Giấy chứng nhận thương tích số 507 ngày 16/02/2023 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương xác định tình trạng thương tích lúc vào viện của Bùi Thanh Th1 như sau:

- Đau sưng gối (T), mạch mu chân (T) rõ;
- Xquang khớp gối thẳng nghiêng: Gãy mâm chày (T), gãy 1/3 trên xương mác (T);
- CT Scan khớp gối (T): gãy 1/3 trên xương mác (T) và gãy phức tạp mâm chày (T), phù nề mô mềm vùng gối (T);
- CT Scan sọ não: Theo dõi nang màng nhện chẩm (P), sưng nề mô mềm đỉnh (T).

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 120/2023/GĐPY ngày 28/02/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Dương kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Bùi Thanh Th1 như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Chấn thương sưng nề vùng đỉnh trái, đã lành.

- Chấn thương gãy kín 2 xương cẳng chân trái: gãy mâm chày + xương mác trái, đã phẫu thuật kết hợp xương, vết mổ (8x0,4)cm, (9,5x0,3)cm, (2x0,2)cm, (1,8x0,3)cm và (5x0,2)cm sẹo lành, hiện tại còn hạn chế vận động gối trái.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 24%.

Đối với hành vi của bị hại Bùi Thanh Th1 dùng dao gây thương tích cho Nguyễn Văn T, kết luận giám định pháp y về thương tích xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của

T là 01%. Do bị cáo T có đơn không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự với bà Th1 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố A đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với bà Th1.

Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKS-TA ngày 30/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố A, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Cố ý gây thương tích'' theo khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2024/HS-ST ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố A, tỉnh Bình Dương, quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận giữa bị cáo và bị hại: Bị cáo phải bồi thường cho bà Bùi Thanh Th1 số tiền 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo cho người tham gia tố tụng.

Ngày 14/3/2024, bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến:

Trong vụ án này, giữa bị cáo và bị hại thuê sống cùng cơ sở trọ không có mâu thuẫn từ trước, chỉ vì xuất phát từ những việc nhỏ trong sinh hoạt hằng ngày và khi bị cáo có sử dụng rượu bia thì xảy ra cãi vả, xô xát với nhau. Bị cáo dùng tay gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ thương tích 24% nên cấp sơ thẩm đã xem xét mức hình phạt đối với bị cáo, tuyên phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù là không nặng. Đồng thời, do tình hình tội phạm cố ý gây thương tích xảy ra trên địa bàn A ngày càng nhiều và gây mất an ninh trật tự tại địa phương, nhất là trong các khu nhà trọ khi tổ chức các tiệc, uống rượu bia. Bị cáo T khi có sử dụng rượu đã không giữ được bình tĩnh, dùng lực gây thương tích cho bị hại nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Do đó, kháng cáo của bị cáo T không có cơ sở xem xét.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2024/HS-ST ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố A, tỉnh Bình Dương.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nhận định của bản án sơ thẩm, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, các biên bản hỏi cung bị can, cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 08/01/2023, trong lúc đang uống rượu tại cơ sở trọ địa chỉ: khu phố Hưng L, phường Hưng Đ, thành phố A, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Văn T đã xảy ra tranh cãi với bị hại Bùi Thanh Th1, sau đó bị cáo T đã dùng tay tấn công gây thương tích cho bị hại Th1, hậu quả bà Th1 bị chấn thương sưng nề vùng đỉnh trái; chấn thương gãy kín 2 xương cẳng chân trái (gãy mâm chày + xương mác trái, đã phẫu thuật kết hợp xương, vết mổ (8x0,4)cm, (9,5x0,3)cm, (2x0,2)cm, (1,8x0,3)cm và (5x0,2)cm sẹo lành, hiện tại còn hạn chế vận động gối trái), với kết luận giám định tỷ lệ thương tật là 24%. Bị cáo đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, hành vi bị cáo thực hiện đã hội đủ các yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo với tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ trong sinh hoạt hằng ngày, bị cáo sử dụng rượu bia dẫn đến không bình tĩnh nên xảy ra xô xát và gây thương tích cho bị hại. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, tỷ lệ thương tật là 24%. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ phạm tội và xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và áp dụng khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù là phù hợp, việc cho bị cáo hưởng án treo sẽ không đủ tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Bị cáo kháng

cáo nhưng không cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận.

[4] Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Án phí bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T. Giữ nguyên Bản Bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2024/HS-ST ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố A, tỉnh Bình Dương.

1.1 Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

1.2 Áp dụng khoản 1 Điều 134; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GĐKT 1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố A (02);
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố A;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố A;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Công an thành phố A (01);
- Người tham gia tố tụng (02);
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú (01);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT, NTS, 20.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Sang